

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 19-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Phúc

Bà Trần Thị Quế Minh

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 19 Tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: L V L (T A), sinh năm 1993 tại huyện P T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi tạm trú: Tổ 21, khóm B L I, phường M B, thành phố L X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L C T, đã chết và bà N T L, sinh năm 1959, còn sống; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 09-12-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 07-3-2016, chấp hành xong.

Ngày 06-9-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 28-01-2019, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-5-2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1/ Ông V T N, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp V P, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.

2/ Bà L T H, sinh năm 1957 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 13, ấp V T, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông L V V, sinh năm 1964 –
Tiệm cầm đồ T C (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Đ T 5, phường M P, thành phố L X, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Chị D T T L, sinh năm 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 13, ấp V T, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 11 giờ ngày 07-5-2021, L V L (T A) đi bộ từ nhà trọ “Số 7” đang thuê tại khóm T K 2, phường M H, thành phố L X, tỉnh An Giang ra lộ đón xe buýt đi đến khu vực cầu K Đ, thuộc ấp V P, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang thì xuống xe đi bộ hướng cầu Số 2, thuộc ấp V T, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang mục đích tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L phát hiện trước sân nhà bà L T H thuộc ấp V T, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang có dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BMX màu xanh, không có người trông giữ. L lén lút dẫn xe đạp điện ra đường, lên xe chạy về hướng L X. Khi đến cầu V H, L rẽ phải chạy trên lộ giao thông nông thôn hướng về chợ C Đ. Sau khi phát hiện mất xe đạp điện, bà H tri hô. Lúc này chị D T T L, người cùng xóm với bà H, điều khiển xe mô tô chở bà H đi tìm xe. Khi đến khu vực ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang thì phát hiện L đang điều khiển xe đạp điện của bà H; bà H tri hô và bắt giữ L cùng tang vật, bàn giao công an xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; đồng thời báo cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành. Qua làm việc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận thêm:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 29-4-2021, Linh đến trước sân nhà ông V T N thuộc ấp V P, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang lấy trộm 01 xe đạp điện nhãn hiệu National màu xanh. L mang đến tiệm cầm đồ “T C” thuộc Khóm Đ T 5, phường M P, thành phố L X, tỉnh An Giang; cầm được số tiền 800.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Tháng 12/2020, L đến khu vực đèn xanh đỏ gần Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang thuộc phường M P, thành phố L X, tỉnh An Giang lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67V6 – 1220 và ngày 26-4-2021, L đến tiệm game không rõ tên gần khu dân cư xã M H H, thành phố L X, tỉnh An Giang lấy

trộm 01 xe đạp điện màu trắng. Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang biết để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX, màu xanh. Đã trao trả cho bà L T H;

01 xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh. Đã trao trả cho ông V T N;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen, màn hình cảm ứng.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL.HĐ ngày 11-5-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX, màu xanh, xe đã qua sử dụng, có giá trị là $7.500.000đ \times 80\% = 6.000.000đ$.

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL.HĐ ngày 11-5-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh, xe đã qua sử dụng, có giá trị là $1.500.000đ \times 90\% = 2.250.000đ$.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Ngày 14-5-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 52 và khởi tố bị can số 30 đối với L V L, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 16.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo L V L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra:

Bị hại bà L T H và ông V T N trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Hiện bà H và ông N đã nhận tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Yêu cầu xử lý hành vi của L theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L V V trình bày: Ông là chủ tiệm cầm đồ “T C”. Vào ngày 29-4-2021, ông có nhận cầm 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh của người thanh niên khai tên M, với số tiền 800.000đ. Khi nhận cầm không biết xe là tài sản phạm tội mà có. Khi cơ quan điều tra đến làm việc ông mới biết sự việc, ông đã tự nguyện giao nộp xe, ông không yêu cầu gì khác.

Người làm chứng chị D T T L trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo L V L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Vào khoảng 14 giờ ngày 07-5-2021, lợi dụng sự sơ hở của

chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX, màu xanh của bà H, trị giá là 6.000.000đ và trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 29-4-2021, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh của ông N, trị giá là 2.250.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại bà H và ông N; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 43/KL.HĐ và 44/KL.HĐ ngày 11-5-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho bị hại là bà H và ông N.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCT-HS ngày 09-7-2021 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen, màn hình cảm ứng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSCT-HS ngày 09-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo L V L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân xấu 02 lần bị Tòa án xét xử và chấp hành án về tội trộm cắp tài sản; Điểm g khoản 1 Điều 52 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo L V L mức án tù: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07-5-2021.

*Phần bồi thường dân sự: Bị hại bà H và ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nhận cầm xe đạp điện là 800.000đ nên không đặt ra xem xét.

*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCT-HS ngày 09-7-2021, là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen, màn hình cảm ứng là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo.

Đối với hành vi của L V L lấy trộm: 01 xe mô tô biển số 67V6 – 1220 vào tháng 12/2020, tại khu vực đèn xanh đỏ gần Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang thuộc phường M P, thành phố L X, tỉnh An Giang và 01 xe đạp điện màu trắng tại tiệm game không rõ tên gần khu dân cư xã M H H, thành phố L X, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử lý theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội sớm về với gia đình lao động chân chính để lo cho mẹ già và trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vào khoảng 14 giờ, ngày 07-5-2021, tại nhà của bà L T H thuộc Tổ 13, ấp V T, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang. Bị cáo L V

L là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX, màu xanh trị giá 6.000.000đ và trước đó vào khoảng 15 giờ, ngày 29-4-2021, tại nhà của ông V T N thuộc ấp V P, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang. Bị cáo L V L là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh trị giá 2.250.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông N và bà H; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

*...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Như vậy, hành vi của bị cáo L đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông N với số tiền 2.250.000đ và của bị hại bà H với số tiền là 6.000.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 8.250.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Song xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống kinh tế của họ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 2 lần phạm tội trộm cắp tài sản, 2 lần được xét xử và 2 lần chấp hành án; lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, lao động kiếm sống để trở thành

người công dân tốt, ngược lại bị cáo lại còn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giúp cho bị cáo hiểu được giá trị của lao động, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đối với hành vi của L V L lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67V6 – 1220 vào tháng 12/2020, tại khu vực đèn xanh đỏ gần Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang thuộc phường M P, thành phố L X, tỉnh An Giang và 01 xe đạp điện màu trắng tại tiệm game không rõ tên gần khu dân cư xã M H H, thành phố L X, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[8] *Về vật chứng liên quan đến vụ án:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bị hại bà H là 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX, màu xanh và ông N là 01 xe đạp điện nhãn hiệu National, màu xanh. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCT-HS ngày 09-7-2021, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen, màn hình cảm ứng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm; tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà H và ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nhận cầm xe đạp điện là 800.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo L V L phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo L V L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-8-2021).

Bị hại bà L T H, ông V T N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L V V vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo L V L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt L V L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07-5-2021.

Căn cứ vào: Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Trả lại bị cáo L V L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen, màn hình cảm ứng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCT-HS ngày 09-7-2021.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo L V L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo L V L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-8-2021).

Bị hại bà L T H, ông V T N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L V V vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lý Đông Hoà